Đơn Xin Nhập Quốc Tịch

Bộ An Ninh Nội Địa
Cục Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ

USCIS
Mẫu đơn N-400
Số hiệu OMB: 1615-0052
Hết hạn ngày 02/28/2027

Chỉ dành cho USCIS sử dụng	**Con dấu ngày**	**Biên lai**	**Khối hành động**
Ghi chú			

► **BẮT ĐẦU TẠI ĐÂY – Đánh máy hoặc viết bằng mực đen.** Nếu bạn không trả lời tất cả các câu hỏi, Cục Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (USCIS) có thể mất nhiều thời gian hơn để xử lý Mẫu đơn N-400 của bạn.

Nếu cha hoặc mẹ bạn (gồm cả cha hoặc mẹ nuôi hợp pháp) là công dân Hoa Kỳ từ khi sinh ra, đã nhập tịch trước khi bạn đủ 18 tuổi, bạn có thể không cần phải nộp Mẫu đơn N-400 vì bạn có thể đã là công dân Hoa Kỳ. Trước khi nộp đơn này, hãy truy cập trang web của USCIS tại **www.uscis.gov/N-600** dành cho Mẫu đơn N-600, Đơn Xin Cấp Giấy Chứng Nhận Quốc Tịch.

Phần 1. Thông tin về điều kiện (Chỉ chọn một ô để xác nhận cơ sở chứng minh điều kiện, nếu không Mẫu đơn N-400 có thể bị trì hoãn hoặc từ chối.)

Nhập mã số A gồm 9 chữ số:
► **A-**

1. Lý do nộp đơn (Vui lòng xem Hướng dẫn về các yêu cầu đủ điều kiện theo từng điều khoản.)**:**

A. ☐ **Điều khoản chung.** Xem Hướng dẫn: **Danh sách các yêu cầu về điều kiện chung**

B. ☐ **Bạn đời của công dân Hoa Kỳ.** Xem Hướng dẫn: ***Đủ điều kiện dựa trên hôn nhân với công dân Hoa Kỳ***

C. ☐ **VAWA.** Xem Hướng dẫn: ***Điều kiện hưởng quyền lợi cho bạn đời, bạn đời cũ hoặc con của công dân Hoa Kỳ theo đạo luật Chống bạo lực đối với phụ nữ (VAWA)***

D. ☐ **Bạn đời của công dân Hoa Kỳ đang làm việc cho một công ty đủ điều kiện ở ngoài Hoa Kỳ.** Xem Hướng dẫn: ***Điều kiện dành cho bạn đời của công dân Hoa Kỳ làm việc cho một nhà tuyển dụng ở ngoài Hoa Kỳ***

Nếu địa chỉ cư trú của bạn nằm ngoài Hoa Kỳ và bạn đang nộp đơn theo mục 319 (b) của Đạo Luật Nhập Cư và Quốc Tịch (INA), hãy chọn văn phòng khu vực của USCIS theo nơi mà bạn muốn tham gia phỏng vấn nhập tịch. Bạn có thể tìm văn phòng khu vực của USCIS tại **www.uscis.gov/field-offices**.

E. ☐ **Nghĩa vụ quân sự trong thời kỳ chiến sự.** Xem Hướng dẫn: ***Điều kiện và bằng chứng đối với các thành viên hiện tại và cựu thành viên của Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ***

F. ☐ **Ít nhất một năm phục vụ quân đội danh dự bất kỳ lúc nào.** Xem Hướng dẫn: ***Điều kiện và bằng chứng dành cho các thành viên hiện tại và cựu thành viên của Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ***

G. ☐ **Lý do nộp đơn khác không được liệt kê ở trên**

Phần 2. Thông tin về bạn (Người nộp đơn xin quốc tịch)

1. Tên hợp pháp hiện tại của bạn (**không** cung cấp biệt danh)

Họ	Tên	Tên đệm (nếu có)

2. Những tên khác bạn đã dùng từ khi sinh ra (xem Hướng dẫn cho **Mục** này để biết thêm thông tin về những tên nào cần bao gồm)

Họ	Tên	Tên đệm (nếu có)

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

v

Phần 2. Thông tin về bạn (Người nộp đơn xin nhập quốc tịch) (tiếp theo)

A-

Đổi tên (Tùy chọn)

Đọc Hướng dẫn cho Mục này trước khi quyết định bạn có muốn đổi họ tên hay không.

3. Bạn có muốn đổi tên hợp pháp không? ☐ Có ☐ Không (chuyển tới **Mục 4.**)

Nếu bạn trả lời "Có", hãy đánh máy hoặc in tên mới bạn muốn dùng:

Họ | Tên | Tên đệm (nếu có)

4. Số tài khoản trực tuyến USCIS (nếu có)
►

5. Giới tính
☐ Nam ☐ Nữ

6. Ngày sinh (mm/dd/yyyy)

Ngoài ngày sinh thực tế, hãy ghi thêm bất kì ngày sinh nào khác mà bạn đã từng dùng, gồm cả ngày sinh liên quan tới bất kỳ họ tên hợp pháp hoặc không không hợp pháp nào vào phần dành riêng tại **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

7. Nếu là thường trú nhân hợp pháp, hãy cung cấp ngày bạn trở thành thường trú nhân hợp pháp (mm/dd/yyyy).

8. Quốc gia nơi sinh

9. Quốc gia mang quốc tịch hoặc quốc tịch

Nếu bạn có nhiều hơn một quốc tịch , hãy liệt kê các quốc gia mà bạn mang quốc tịch vào phần dành riêng tại **Phần14. Thông tin bổ sung**.

10. Trước khi bạn đủ 18 tuổi, cha hoặc mẹ bạn (gồm cả cha hoặc mẹ nuôi) đã là công dân Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

Nếu bạn trả lời "Có", bạn có thể đã là công dân Hoa Kỳ. Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ, bạn không cần nộp Mẫu đơn N-400.

11. Bạn có khuyết tật thể chất hoặc khuyết tật phát triển, suy giảm trí tuệ nào cản trở bạn thể hiện kiến thức và hiểu biết đối yêu cầu về tiếng Anh hoặc giáo dục công dân nhập tịch hay không? ☐ Có ☐ Không

Nếu bạn trả lời "Có", hãy nộp kèm Mẫu đơn N-648 hoàn chỉnh, Giấy Chứng Nhận Y Tế Về Các Trường Hợp Ngoại Lệ Do Khuyết Tật khi bạn nộp Mẫu đơn Form N-400 của mình. Xem phần ***Kiểm Tra Nhập Tịch Và Các Ngoại Lệ*** trong Hướng dẫn về thông tin bổ sung về trường hợp ngoại lệ cho bài kiểm tra ngôn ngữ tiếng Anh, gồm các ngoại lệ dựa trên độ tuổi và số năm là thường trú nhân hợp pháp.

Cập nhật về An Sinh Xã Hội

12.a. Bạn có muốn Cơ Quan An Sinh Xã Hội (SSA) cấp cho bạn thẻ An Sinh Xã Hội mới hoặc thay thế và cập nhật tình trạng nhập cư với SSA nếu và khi bạn nhập tịch không?

☐ Có (Hoàn thành **Mục 12.b. - 12.c.**)

☐ Không (Chuyển tới **Phần 3.**)

12.b. Cung cấp số An Sinh Xã Hội (SSN) của bạn (nếu có). ►

12.c. Đồng ý tiết lộ thông tin: Tôi đồng ý tiết lộ thông tin trong đơn này và trong hệ thống USCIS cho SSA theo yêu cầu để được cấp thẻ SSN, nhận thẻ An Sinh Xã Hội mới hoặc thay thế và cập nhật tình trạng nhập cư của tôi cho SSA. ☐ Có ☐ Không

LƯU Ý: Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 12.a.**, bạn cũng phải trả lời "Có" cho **Mục 12.c.**, **Đồng ý tiết lộ thông tin**, để nhận thẻ.

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

v

Phần 3. Thông tin tiểu sử

A-

LƯU Ý: USCIS yêu cầu bạn hoàn thành các mục dưới đây để tiến hành kiểm tra lý lịch. (Xem **Hướng dẫn Mẫu đơn N-400** để biết thêm thông tin.)

1. Sắc tộc (Chọn **chỉ một** ô)

☐ Gốc TBN or Latinh ☐ Không phải gốc TBN or Latinh

2. Chủng tộc (Chon **tất cả các ô thích hợp**)

☐ Mỹ Bản Địa hoặc Alaska Bản Địa ☐ Châu Á ☐ Đen hoặc Mỹ gốc Phi ☐ Dân Hawaii bản địa hoặc or Dân đảo Thái Bình Dương khác ☐ Trắng

3. Chiều cao Feet Inches **4.** Cân nặng Pounds

5. Màu mắt (Chọn **chỉ một** ô)

☐ Đen ☐ Xanh dương ☐ Nâu ☐ Xám ☐ Xanh lá ☐ Hạt dẻ ☐ Đỏ sẫm ☐ Hồng ☐ Không rõ/ Khác

6. Hair color (Select **only one** box)

☐ Hói (Không có tóc) ☐ Đen ☐ Vàng ☐ Nâu ☐ Xám ☐ Đỏ ☐ Cát ☐ Trắng ☐ Không rõ/ Khác

Phần 4. Thông tin về nơi cư trú của bạn

1. Địa chỉ nhà

Liệt kê tất cả các địa điểm bạn đã sinh sống trong 5 năm qua nếu bạn nộp đơn dựa trên điều khoản chung tại **Phần 1.**, **Mục 1.a.** Nếu bạn nộp đơn dựa trên các lựa chọn điều kiện nhập tịch khác, xem **Phần 4.** trong phần **Hướng dẫn cụ thể theo mục** của Hướng dẫn dành cho thời gian áp dụng mà bạn phải nhập thông tin này. Nếu bạn cần thêm chỗ trống, hãy sử dụng phần dành riêng trong **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

Địa chỉ nhà hiện tại

Người nhận hộ (nếu có)

Số nhà và tên đường Căn hộ ☐ Phòng ☐ Tầng ☐ Số

Thành phố hoặc thị trấn Tiểu bang ZIP Code

Tỉnh Mã bưu chính Quốc gia

Thời gian cư trú: Từ (mm/dd/yyyy) Thời gian cư trú: Tới (mm/dd/yyyy) **HIỆN TẠI**

Địa chỉ nhà (Số nhà và tên đường)	**Thành phố hoặc thị trấn**	**Tiểu bang /Tỉnh**	**ZIP Code / Mã bưu chính**	**Quốc gia**	**Thời gian cư trú** **Từ** (mm/dd/yyyy)	**Tới** (mm/dd/yyyy)

2. Địa chỉ nhà của bạn có trùng với địa chỉ nhận thư hiện tại không?

☐ Có (Nếu bạn trả lời "Có" chuyển tới **Phần 5.**) ☐ Không

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

v

Phần 4. Thông tin về nơi cư trú của bạn (tiếp theo)

A-

3. Địa chỉ nhận thư hiện tại (Địa chỉ thư an toàn, nếu có)

Người nhận hộ (nếu có)

Số nhà và tên

Căn hộ ☐ Phòng ☐ Tầng ☐ Số

Thành phố hoặc thị trấn

Tiểu bang

ZIP Code

Tỉnh

Mã bưu chính

Quốc gia

Phần 5. Thông tin về lịch sử hôn nhân của bạn

1. Tình trạng hôn nhân hiện tại của bạn?

☐ Độc thân, chưa từng kết hôn ☐ Kết hôn ☐ Ly dị ☐ Góa bụa ☐ Ly thân ☐ Hôn nhân bị hủy bỏ

Nếu bạn độc thân và **chưa từng** kết hôn, chuyển tới **Phần 6. Thông tin về con của bạn**.

2. Nếu bạn hiện đang kết hôn, bạn đời bạn có phải là thành viên lực lượng vũ trang Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

3. Bạn đã kết hôn bao nhiêu lần? (Xem phần **Hướng dẫn cụ thể theo mục** của Hướng dẫn để biết thêm thông tin về cuộc hôn nhân nào cần bao gồm.)

Vui lòng cung cấp giấy chứng nhận kết hôn hiện tại và bất kỳ giấy ly hôn, giấy hủy hôn hoặc giấy chứng tử cho thấy rằng các cuộc hôn nhân trước của bạn đã chấm dứt (nếu có).

Nếu bạn đang nộp đơn theo một trong các danh mục dưới đây, hãy trả lời các **Mục 4.a. - 8.**:

- Bạn đời của công dân Hoa Kỳ, **Phần 1.**, **Mục 1.b.**; hoặc;
- Bạn đời của công dân Hoa Kỳ đang làm việc đủ điều kiện ở ngoài Hoa Kỳ, **Phần 1.**, **Mục 1.d.**

Nếu bạn không **thuộc một trong các danh mục trên, chuyển tới Phần 6.**

Cuộc hôn nhân hiện tại của bạn

Nếu bạn hiện đang kết hôn, kể cả khi đã ly thân hợp pháp, hãy cung cấp thông tin sau đây về người bạn đời hiện tại của bạn.

4.a. Tên hợp pháp của bạn đời

Họ

Tên

Tên đệm (nếu có)

4.b. Ngày sinh của bạn đời hiện tại (mm/dd/yyyy)

4.c. Ngày bạn kết hôn với bạn đời hiện tại (mm/dd/yyyy)

4.d. Địa chỉ thường trú của bạn đời có trùng với địa chỉ thường trú của bạn không?

☐ Có

☐ Không (Nếu bạn trả lời "Không", vui lòng cung cấp địa chỉ trong **Phần 14. Thông tin bổ sung**.)

5.a. Khi nào bạn đời hiện tại của bạn trở thành công dân Hoa Kỳ?

☐ Sinh ra tại Hoa Kỳ - Chuyển tới **Mục 7.**

☐ Khác – Hoàn thành **Mục 5.b.**

5.b. Ngày bạn đời hiện tại trở thành công dân Hoa Kỳ (mm/dd/yyyy)

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

Phần 5. Thông tin về lịch sử hôn nhân của bạn (tiếp theo)

A-

6. Mã số đăng ký người nước ngoài của bạn đời hiện tại (Số A) (nếu có) ► **A-**

7. Bạn đời hiện tại của bạn đã kết hôn bao nhiêu lần? (Xem phần **Hướng dẫn cụ thể theo mục** của Hướng dẫn để biết thêm thông tin về cuộc hôn nhân nào cần bao gồm.)

Vui lòng cung cấp giấy ly hôn, giấy hủy hôn hoặc giấy chứng tử cho thấy rằng các cuộc hôn nhân trước của bạn đời của bạn đã chấm dứt (nếu có thể).

8. Công ty hoặc nơi làm việc hiện tại của bạn đời

Chỉ trả lời **Mục 8.** nếu bạn đang nộp đơn theo **Phần 1.**, **Mục 1.d.**, **Bạn đời là công dân Hoa Kỳ đang làm việc đủ điều kiện ở ngoài Hoa Kỳ.**

Phần 6. Thông tin về con của bạn

1. Tổng số trẻ em dưới 18 tuổi trong gia đình bạn.

2. Cung cấp các thông tin dưới đây về con của bạn được nêu trong **Mục 1.** Trong cột nơi cư trú và mối quan hệ, bạn cần đánh máy hoặc in một trong các tùy chọn hợp lệ được liệt kê. Nếu có đứa con nào không sống cùng bạn, hãy cung cấp địa chỉ nơi những đứa trẻ đó sinh sống trong **Phần 14. Thông tin bổ sung**. Nếu bạn có nhiều hơn 3 đứa con, hãy sử dụng phần dành riêng ở **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

Tên con trai hoặc con gái (Họ và tên)	**Ngày sinh** (mm/dd/yyyy)	**Nơi cư trú** (Các lựa chọn hợp lệ: sống cùng tôi, không sống cùng tôi, không rõ/mất tích)	**Mối quan hệ** (Các lựa chọn hợp lệ: con trai/gái ruột, con riêng, con trai/gái nuôi hợp pháp)	**Bạn có đang chu cấp cho con trai hay con gái của bạn không?**
				☐ Có ☐ Không
				☐ Có ☐ Không
				☐ Có ☐ Không

Phần 7. Thông tin về công việc của bạn và các trường bạn đã theo học

1. Liệt kê nơi bạn đã làm việc hoặc theo học toàn thời gian hoặc bán thời gian trong 5 năm qua nếu bạn nộp đơn dựa trên điều khoản chung tại **Phần 1.**, **Mục 1.a.** Nếu bạn nộp đơn dựa trên các lựa chọn đủ điều kiện khác, xem **Phần 7.** trong phần **Hướng dẫn cụ thể theo mục** của Hướng dẫn cho thời gian áp dụng mà bạn phải nộp thông tin này. Cung cấp thông tin cho toàn bộ thời gian làm việc, bao gồm cả làm việc cho chính phủ nước ngoài như quân đội, cảnh sát và các cơ quan tình báo. Bắt đầu bằng cách khai thông tin về công việc, việc học hoặc thất nghiệp. Khai địa điểm và thời gian nơi bạn đã làm việc, tự kinh doanh, thất nghiệp hoặc theo học. Nếu bạn làm việc cho chính mình và không làm cho một chủ doanh nghiệp cụ thể, đánh máy hoặc in "tự kinh doanh" cho tên chủ lao động. Nếu bạn thất nghiệp, đánh máy hoặc in "thất nghiệp". Nếu bạn đã nghỉ hưu, đánh máy hoặc in "đã nghỉ hưu". Nếu bạn cần thêm chỗ trống để khai **Phần 7.**, hãy dùng phần dành riêng ở **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

Nhà tuyển dụng hoặc trường học					**Thời gian học/làm việc**		**Nghề nghiệp hoặc ngành học**
Tên	**Thành phố/ Thị trấn**	**Tiểu bang/ Tỉnh**	**ZIP Code/ Mã bưu chính**	**Quốc gia**	**Từ** (mm/dd/yyyy)	**Tới** (mm/dd/yyyy)	
						HIỆN TẠI	

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

Phần 8. Thời gian ở ngoài Hoa Kỳ

A-

1. Liệt kê ở dưới tất cả các chuyến đi bạn đã thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ trong 5 năm qua nếu bạn nộp đơn theo điều khoản chung tại **Phần 1.**, **Mục 1.a.** Nếu bạn nộp đơn dựa trên các lựa chọn đủ điều kiện nhập tịch khác, xem **Phần 8. Hướng dẫn cụ thể theo mục** của Hướng dẫn cho thời gian áp dụng mà bạn phải nộp thông tin này. Bắt đầu với chuyến đi gần đây nhất của bạn và ngược lại. Không bao gồm các chuyến đi về trong ngày (chuyến đi hoàn thành trong vòng 24 giờ) trong bảng. Nếu bạn đã có chuyến đi rời Hoa Kỳ kéo dài hơn 6 tháng, xem **Bằng chứng cần thiết – Cư trú liên tục** của Hướng dẫn về bằng chứng bạn cần cung cấp. Nếu bạn cần thêm chỗ trống để khai phần này, hãy dùng phần dành riêng tại **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

Ngày bạn rời khỏi Hoa Kỳ (mm/dd/yyyy)	**Ngày bạn trở lại Hoa Kỳ** (mm/dd/yyyy)	**Các quốc gia bạn đã đi**

Phần 9. Thông tin bổ sung về bạn

Khi câu hỏi có chữ "**TỪNG**", bạn phải cung cấp thông tin về bất kỳ hành động hoặc hành vi của bạn xảy ra **ở bất kỳ đâu trên thế giới** tại bất kỳ thời điểm nào, trừ trường hợp câu hỏi quy định khác. Nếu bạn trả lời "Có" cho bất kỳ câu hỏi nào trong **Mục 1. - 14.** ở **Phần 9. Mục 1. - 14.**, hãy cung cấp giải thích và thông tin bổ sung trong phần dành riêng tại **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

1. Bạn có **TỪNG** tự nhận là công dân Hoa Kỳ (trong văn bản hoặc bất kỳ hình thức khác) không? ☐ Có ☐ Không

2. Bạn có **TỪNG** đăng ký bầu cử hoặc bỏ phiếu tại bất kỳ cuộc bầu cử liên bang, tiểu bang hoặc địa phương nào tại Hoa Kỳ không? Nếu bạn chỉ bỏ phiếu hợp pháp tại một cuộc bầu cử địa phương nơi người nước ngoài đủ điều kiện bỏ phiếu, bạn có thể trả lời "Không". ☐ Có ☐ Không

3. Bạn có đang nợ bất kỳ khoản thuế liên bang, tiểu bang hoặc địa phương nào quá hạn tại Hoa Kỳ không? ☐ Có ☐ Không

4. Kể từ khi trở thành thường trú nhân hợp pháp, bạn có từng tự xưng là "người nước ngoài không cư trú" khi khai thuế liên bang, tiểu bang hoặc địa phương, quyết định không nộp tờ khai vì bạn cho rằng bạn là người không cư trú không ☐ Có ☐ Không

Bạn có **TỪNG:**

5.a. Là thành viên, tham gia hoặc có bất kỳ mối liên hệ nào với bất kỳ Đảng Cộng Sản hoặc đảng toàn trị nào **ở bất kỳ nơi nào trên thế giới** không? ☐ Có ☐ Không

5.b. Ủng hộ (hỗ trợ và quảng bá) bất kỳ điều nào sau đây hoặc là thành viên, tham gia hoặc có bất kỳ mối liên hệ với bất kỳ nhóm nào **ở bất kỳ đâu trên thế giới mà** nhóm đó ủng hộ những điều sau: ☐ Có ☐ Không

- Phản đối mọi chính quyền có tổ chức;
- Chủ nghĩa cộng sản thế giới;
- Thiết lập một chế độ độc tài toàn trị tại Hoa Kỳ;
- Lật đổ chính phủ bằng vũ lực, bạo lực hoặc phương thức vi hiến khác của Hoa Kỳ hoặc tất cả hình thức luật pháp;
- Hành vi tấn công hoặc giết hại trái luật bất kỳ nhân viên nào của chính phủ Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ chính phủ có tổ chức nào khác vì chức vụ chính thức của họ;
- Gây thiệt hại, gây thương tích hoặc phá hủy tài sản trái pháp luật; hoặc
- Phá hoại?

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

Phần 9. Thông tin bổ sung về bạn (tiếp theo)

A-

Bạn có **TỪNG** là thành viên, tham gia hoặc có mối liên hệ với, or hoặc có **TỪNG** cung cấp tiền, vật giá trị, dịch vụ hoặc lao động hoặc bất kỳ sự hỗ trợ nào khác cho một nhóm mà:

6.a. Sử dụng vũ khí hoặc chất nổ với ý định gây thiệt hại cho người khác hoặc tài sản? ☐ Có ☐ Không

6.b. Tham gia bắt cóc, ám sát, cướp hoặc phá hoại máy bay, tàu thủy, xe cộ hoặc phương tiện giao thông khác? ☐ Có ☐ Không

6.c. Đe dọa, cố gắng, âm mưu (lên kế hoạch với người khác), chuẩn bị, lập kế hoạch, ủng hộ hoặc xúi giục người khác thực hiện bất kỳ hành vi nào liệt kê trong **Mục 6.a.** hoặc **6.b.**? ☐ Có ☐ Không

Bạn có **TỪNG** ra lệnh, xúi giục, kêu gọi, thực hiện, hỗ trợ, giúp đỡ hoặc tham gia vào bất kỳ hành vi nào sau đây:

7.a. Tra tấn? ☐ Có ☐ Không

7.b. Diệt chủng? ☐ Có ☐ Không

7.c. Giết người hoặc cố ý giết người? ☐ Có ☐ Không

7.d. Cố ý gây thương tích nghiêm trọng hoặc cố gây thương tích cho người khác? ☐ Có ☐ Không

7.e. Bất kỳ hình thức tiếp xúc hoặc hành vi tình dục với ai đó mà họ không đồng ý, không thể đồng ý, bị bạn hoặc người khác ép buộc hoặc đe dọa? ☐ Có ☐ Không

7.f. Không cho phép ai đó thực hành tôn giáo của họ? ☐ Có ☐ Không

7.g. Gây tổn thương hoặc đau khổ cho ai đó vì lý do chủng tộc, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia, tư cách hành viên trong một nhóm xã hội cụ thể hoặc quan điểm chính trị của họ? ☐ Có ☐ Không

8.a. Bạn có **TỪNG** phục vụ, là thành viên, hỗ trợ (giúp đỡ) hoặc tham gia đơn vị quân đội hoặc cảnh sát không? ☐ Có ☐ Không

8.b. Bạn có **TỪNG** phục vụ, là thành viên, hỗ trợ (giúp đỡ) hoặc tham gia nhóm vũ trang (nhóm dùng vũ khí), ví dụ: đơn vị bán quân sự (nhóm người hoạt động như một nhóm quân sự nhưng không thuộc quân đội chính quy), đơn vị tự vệ, đơn vị quân dân tự phát, nhóm nổi dậy hoặc nhóm du kích? ☐ Có ☐ Không

Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 8.a.** hoặc **Mục 8.b.**, ghi tên quốc gia, tên đơn vị quân đội hoặc nhóm vũ trang, cấp bậc hoặc chức vụ của bạn và thời gian bạn tham gia trong phần giải thích tại **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

9. Bạn có **TỪNG** làm việc, tình nguyện hoặc phục vụ tại nơi giam giữ người (buộc phải ở lại), ví dụ, nhà tù, trại giam, trại tù binh (trại giam tù binh chiến tranh hoặc tù nhân chính trị), cơ sở giam giữ hoặc trại lao động, bạn có **TỪNG** chỉ đạo hoặc tham gia hoạt động nào liên quan giam giữ người không? ☐ Có ☐ Không

10. Bạn có **TỪNG** là thành viên nhóm hoặc đã **TỪNG** giúp đỡ nhóm, đơn vị hoặc tổ chức sử dụng vũ khí chống lại người khác hoặc đe dọa làm vậy không? ☐ Có ☐ Không

11. Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 10.a.**, khi bạn là thành viên hoặc khi bạn hỗ trợ nhóm này, bạn có từng dùng vũ khí chống lại người khác không? ☐ Có ☐ Không

12. c. Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 10.a.**, khi bạn là thành viên hoặc khi bạn hỗ trợ nhóm này, bạn có từng đe dọa người khác rằng bạn sẽ dùng vũ khí chống lại người đó không? ☐ Có ☐ Không

11. Bạn có **TỪNG** bán, cung cấp hoặc vận chuyển vũ khí, giúp ai đó bán, cung cấp hoặc vận chuyển vũ khí mà bạn biết hoặc tin rằng sẽ được sử dụng để chống lại người khác không? ☐ Có ☐ Không

12. Bạn có **TỪNG** tham gia khóa huấn luyện vũ khí, bán quân sự hoặc kiểu quân sự nào khác không? ☐ Có ☐ Không

13. Bạn có **TỪNG** tuyển mộ (hỏi), chiêu mộ (đăng ký), cưỡng bức (bắt tham gia) hoặc dùng ai dưới 15 tuổi để phục vụ hoặc giúp đỡ một nhóm vũ trang hoặc cố gắng hoặc làm việc với người khác để làm vậy không? ☐ Có ☐ Không

14. Bạn có **TỪNG** dùng ai đó dưới 15 tuổi để tham gia các hoạt động thù địch hoặc cố gắng hoặc làm việc với người khác để làm vậy không? Điều này bao gồm tham gia chiến đấu hoặc cung cấp dịch vụ liên quan tới chiến đấu (chẳng hạn như làm người đưa tin hoặc vận chuyển vật tư). ☐ Có ☐ Không

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

Phần 9. Thông tin bổ sung về bạn (tiếp theo)

A-

Nếu bạn trả lời "Có" cho bất kỳ phần nào của Mục 15. bên dưới, điền đầy đủ mỗi tội danh hoặc hành vi vi phạm vào bảng bên dưới, ngay cả khi hồ sơ của bạn đã được niêm phong, xóa bỏ hoặc làm biến mất bằng cách khác. Bạn phải khai thông tin này ngay cả khi ai đó, bao gồm thẩm phán, nhân viên thực thi pháp luật hoặc luật sư, nói với bạn rằng thông tin đó không còn trong hồ sơ của bạn nữa hoặc nói với bạn rằng bạn không cần phải tiết lộ thông tin đó. Nếu bạn cần thêm chỗ trống, hãy sử dụng phần dành riêng trong **Phần 14. Thông tin bổ sung**. Nộp bằng chứng để hỗ trợ câu trả lời của bạn cùng với Mẫu đơn N-400.

Liệt kê tất cả các tội phạm và hành vi phạm pháp mà bạn đã **TỪNG** phạm phải ở Hoa Kỳ hoặc **bất kỳ nơi nào trên thế giới** (bao gồm bạo lực gia đình, lái xe khi dùng ma túy hoặc rượu, các tội phạm và hành vi phạm pháp khi bạn chưa đủ 18 tuổi):

- Đã phạm tội, đồng ý phạm tội hoặc xúi giục người khác phạm tội;
- Bị nhân viên thực thi pháp luật, quan chức quân đội (ở Hoa Kỳ hoặc nơi khác) hoặc nhân viên nhập cư bắt giữ, lập biên bản, tạm giam hoặc quản thúc;
- Bị buộc tội thực hiện, giúp thực hiện hoặc cố gắng thực hiện hành vi phạm tội;
- Đã nhận tội;
- Bị kết án với các tội danh;
- Bị đưa vào chương trình xử phạt thay thế hoặc cải tạo (ví dụ, chuyển hướng, hoãn truy tố, tạm hoãn xét xử hoặc hoãn thi hành án); hoặc
- Đã nhận án treo, ân xá, tha tội hoặc hưởng án treo hoặc bị quản chế hoặc được tạm tha có điều kiện.

15. a. Bạn có **TỪNG** phạm tội, đồng ý phạm tội, xúi giục người khác phạm tội, giúp phạm tội hoặc cố gắng phạm tội mà KHÔNG bị bắt giữ không? ☐ Có ☐ Không

15.b. Bạn có **TỪNG** bị nhân viên thực thi pháp luật, quan chức quân đội (ở Hoa Kỳ hoặc nơi khác), nhân viên nhập cư bắt giữ, lập biên bản, tạm giam hoặc quản thúc vì bất kỳ lý do gì hoặc bị buộc tội hình sự hay vi phạm pháp luật không? ☐ Có ☐ Không

Tội phạm hoặc hành vi phạm pháp gì? (Nếu bị kết án, nêu rõ tội danh đã bị kết án. Nếu không bị kết án, cung cấp tội danh hoặc hành vi vi phạm được ghi trong lệnh bắt giữ, giấy triệu tập, hồ sơ buộc tội hoặc tội danh đã phạm phải.)	**Ngày xảy ra tội phạm hoặc vi phạm** (mm/dd/yyyy)	**Ngày bạn bị kết án hoặc lời nhận tội** (nếu có) (mm/dd/yyyy)	**Địa điểm xảy ra tội phạm hoặc vi phạm** (Thành phố hoặc Thị trấn, Tiểu bang, Quốc gia)	**Kết quả cuối cùng của việc bắt giữ, cáo buộc hoặc tội danh gì?** (không đệ trình cáo buộc, bị kết án, hủy bỏ cáo buộc, tạm giam, ngồi tù, quản chế v.v.)	**Bản án của bạn là gì** (nếu có)**?** (Ví dụ, bị giam giữ 90 ngày, bị quản chế 90 ngày)

16. Nếu bạn nhận án treo, bị quản chế hoặc được tạm tha có điều kiện, bạn đã hoàn thành thời gian thi hành án treo, quản chế hoặc tạm tha có điều kiện chưa? ☐ Có ☐ Không

Nếu bạn trả lời "Có" cho bất kỳ câu hỏi nào trong **Mục 17.a. - 19.**, hãy cung cấp lời giải thích tại phần dành riêng trong **Phần 14. Thông tin bổ sung**. Nộp chứng cứ để hỗ trợ câu trả lời của bạn.

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

Phần 9. Thông tin bổ sung về bạn (tiếp theo)

A-

Bạn có **TỪNG:**

17.a. Tham gia hoạt động mại dâm, cố gắng môi giới hoặc nhập khẩu gái mại dâm hoặc người với mục đích mại dâm hoặc nhận khoản tiền hoặc lợi nhuận nào từ hoạt động mại dâm không? ☐ Có ☐ Không

17.b. Sản xuất, trồng trọt, chế tạo, phân phối, cung cấp, bán hoặc buôn lậu các chất bị kiểm soát, ma túy bất hợp pháp, chất gây nghiện hoặc dụng cụ sử dụng ma túy vi phạm luật hoặc quy định nào của một tiểu bang Hoa Kỳ, Hoa Kỳ hoặc một quốc gia nước ngoài không? ☐ Có ☐ Không

17.c. Kết hôn với nhiều hơn một người cùng lúc không? ☐ Có ☐ Không

17.d. Kết hôn với ai đó để hưởng quyền nhập cư không? ☐ Có ☐ Không

17.e. Giúp ai đó nhập cảnh hoặc cố gắng nhập cảnh vào Hoa Kỳ bất hợp pháp? ☐ Có ☐ Không

17.f. Đánh bạc bất hợp pháp hoặc nhận thu nhập từ đánh bạc bất hợp pháp? ☐ Có ☐ Không

17.g. Không chu cấp cho người phụ thuộc (trả tiền cấp dưỡng nuôi con) hoặc trả tiền trợ cấp ly hôn (trợ cấp tài chính theo lệnh tòa án sau khi ly hôn hoặc ly thân)? ☐ Có ☐ Không

17.h. Đưa ra bất kỳ thông tin sai lệch để nhận phúc lợi xã hội tại Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

18. Bạn có **TỪNG** cung cấp **bất kỳ** thông tin hoặc tài liệu nào sai sự thật, gian lận hoặc gây hiểu nhầm cho nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

19. Bạn có **TỪNG** nói dối nhân viên chính phủ Hoa Kỳ để được nhập cảnh vào Hoa Kỳ hoặc để được hưởng các quyền nhập cư khi đang ở Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 20. - 21.** bên dưới, hãy cung cấp giải thích trong phần dành riêng ở **Phần 14. Thông tin bổ sung** và xem **Hướng dẫn cụ thể theo Mục**, **Phần 9. Thông tin bổ sung về bạn** của Hướng dẫn để biết thêm thông tin.

20. Bạn có **TỪNG** bị đưa vào diện trục xuất, hủy bỏ hoặc bị đuổi khỏi quốc gia? ☐ Có ☐ Không

21. Bạn có **TỪNG** bị trục xuất hoặc đuổi khỏi Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

Luật Liên Bang yêu cầu hầu hết những người sinh ra là nam giới, là công dân Hoa Kỳ hoặc người nhập cư , từ 18 tới 25 tuổi, phải đăng ký Nghĩa Vụ Quân Sự (Selective Service). Xem thêm tại www.sss.gov.

22.a. Bạn là nam giới đã từng sống tại Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian từ sinh nhật thứ 18 tới sinh nhật thứ 26? (Không chọn "Có" nếu bạn là người không định cư hợp pháp suốt thời gian đó.) ☐ Có ☐ Không

22.b. Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 22.a.**, bạn đã đăng ký Nghĩa Vụ Quân Sự chưa? ☐ Có ☐ Không

22.c. Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 22.b.**, hãy cung cấp thông tin về việc đăng ký của bạn.

Ngày đăng ký (mm/dd/yyyy)

Số hiệu Nghĩa Vụ Quân Sự

Nếu bạn trả lời "Không" cho **Mục 22.b.** xem **Hướng dẫn cụ thể theo mục**, **Phần 9. Thông tin bổ sung về bạn** của Hướng dẫn để biết thêm thông tin.

Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 23. - 24.**, hãy cung cấp giải thích trong phần dành riêng ở **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

23. Bạn có **TỪNG** rời Hoa Kỳ để tránh bị gọi nhập ngũ không? ☐ Có ☐ Không

24. Bạn có **TỪNG** nộp đơn xin miễn nghĩa vụ quân sự trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

25. Bạn có **TỪNG** phục vụ trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

Phần 9. Thông tin bổ sung về bạn (tiếp theo)

A-

Nếu bạn trả lời "Không" cho **Mục 25.**, chuyển tới **Mục 30.a.**

26. a. Bạn **đang** là thành viên của lực lượng vũ trang Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

26.b. Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 26.a.**, bạn có sắp được điều động ra khỏi Hoa Kỳ, gồm cả lên tàu, trong vòng 3 tháng tới? (Gọi Đường Dây Trợ Giúp Quân Sự **877-247-4645** nếu bạn chuyển tới một trạm công tác mới sau khi nộp Mẫu đơn N-400, kể cả khi được điều động ra khỏi Hoa Kỳ hoặc lên tàu.) ☐ Có ☐ Không

26.c. Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 26.a.**, bạn có **đang** đóng quân bên ngoài Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

26.d. Nếu bạn trả lời "Không" cho **Mục 26.a.**, bạn có phải là cựu quân nhân Hoa Kỳ và hiện đang cư trú bên ngoài Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 27. - 29.**, hãy cung cấp giải thích trong phần dành riêng ở **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

27. Trong thời gian phục vụ trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ, bạn có **TỪNG** bị đưa ra tòa án quân sự hoặc bị sa thải với lý do không danh dự, có hành vi xấu hoặc ô nhục không? ☐ Có ☐ Không

28. Bạn có **TỪNG** bị cho thôi huấn luyện hoặc thôi phục vụ trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ vì là người nước ngoài không? ☐ Có ☐ Không

29. Bạn có **TỪNG** đào ngũ ở Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

Đối với các **Mục 30.a. - 37.** xem **Hướng dẫn cụ thể theo mục**, **Phần 9. Thông tin bổ sung về bạn**. Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 30.a.**, hãy cung cấp giải thích trong phần dành riêng ở **Phần 14. Thông tin bổ sung**.

30. a. Hiện tại bạn có hoặc đã **TỪNG** có tước hiệu thừa kế hoặc huân chương quý tộc nào ở nước ngoài không? ☐ Có ☐ Không (chuyển tới **Mục 31.**)

30.b. Nếu bạn trả lời "Có" cho **Mục 30.a.**, bạn có sẵn lòng từ bỏ tước hiệu thừa kế hoặc huân chương quý tộc nước ngoài, _____ (liệt kê tước hiệu) mà bạn sở hữu trong lễ nhập tịch? ☐ Có ☐ Không

Nếu bạn trả lời "'Không" cho bất kỳ câu hỏi nào ngoại trừ **Mục 33.**, xem ***Lời Tuyên Thệ Trung Thành*** của Hướng dẫn để biết thêm chi tiết.

31. Bạn có ủng hộ Hiến Pháp và thể chế Chính Phủ của Hoa Kỳ không? ☐ Có ☐ Không

32. Bạn có hiểu toàn bộ Lời Tuyên Thệ Trung Thành với Hoa Kỳ (xem **Phần 16. Lời Tuyên Thệ**)? ☐ Có ☐ Không

33. Bạn không thể tuyên thệ trung thành vì khuyết tật thể chất hoặc khuyết tật phát triển hoặc suy giảm trí tuệ? Nếu bạn trả lời "Có", hãy bỏ qua **Mục 34. - 37.** và xem phần ***Người giám hộ, Người đại diện hoặc Người được chỉ định hợp pháp*** trong **Hướng dẫn**. ☐ Có ☐ Không

34. Bạn có sẵn sàng tuyên thệ trung thành với Hoa Kỳ không? ☐ Có ☐ Không

35. Nếu luật pháp yêu cầu, bạn có sẵn lòng cầm vũ khí phục vụ Hoa Kỳ không? ☐ Có ☐ Không

36. Nếu luật pháp yêu cầu, bạn có sẵn lòng thực hiện các nhiệm vụ phi chiến đấu (làm những việc không bao gồm tham gia chiến đấu) trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ? ☐ Có ☐ Không

37. Nếu luật pháp yêu cầu, bạn có sẵn lòng nhận nhiệm vụ có tầm quan trọng quốc gia dưới sự chỉ đạo dân sự (thực hiện công việc phi quân sự mà chính phủ Hoa Kỳ cho là quan trọng đối với đất nước)? ☐ Có ☐ Không

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

Phần 10. Yêu cầu giảm phí

A-

Để biết thông tin về lệ phí, miễn lệ phí và giảm lệ phí, hãy xem Mẫu G-1055, Bảng lệ phí, tại www.uscis.gov/g-1055. Để đăng ký mức phí giảm, hãy hoàn thành các **Mục 1. - 5.b.** Nếu bạn không đủ điều kiện được hưởng mức giảm phí, hãy hoàn thành **Mục 1.** và chuyển sang **Phần 11.**

1. Thu nhập hộ gia đình của tôi thấp hơn hoặc bằng 400% so với Hướng Dẫn về Mức Nghèo Liên Bang (xem Hướng dẫn để biết giấy tờ cần thiết).

☐ Có (hoành thành **Mục 2. - 5.b.**)

☐ Không (chuyển tới **Phần 11.**)

2. Tổng thu nhập hộ gia đình:

3. Quy mô hộ gia đình tôi:

4. Tổng số thành viên trong hộ gia đình có thu nhập, bao gồm cả bạn: I am

5.a. the head of household. ☐ Có ☐ Không

5.b. Tên chủ hộ (nếu bạn chọn "Không" ở **Mục 5.a.**):

Phần 11. Thông tin liên hệ, xác nhận và chữ ký của người nộp đơn

Thông tin liên hệ của người nộp đơn

Vui lòng cung cấp số điện thoại liên lạc ban ngày, số điện thoại di động (nếu có) và địa chỉ email (nếu có).

1. SĐT liên lạc ban ngày của người nộp đơn

2. SĐT di động của người nộp đơn (nếu có)

3. Địa chỉ email của người nộp đơn (nếu có)

Xác nhận và chữ ký của người nộp đơn

Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật, rằng tôi đã cung cấp hoặc cho phép tất cả các câu trả lời và thông tin có trong và nộp kèm theo đơn của tôi, tôi đã đọc và hiểu hoặc được phiên dịch sang ngôn ngữ mà tôi thông thạo được liệt kê ở **Phần 12.**, thì tôi đã hiểu tất cả các câu trả lời và thông tin có trong và được nộp kèm theo đơn của tôi và tất cả các câu trả lời và thông tin đều đầy đủ, trung thực và chính xác. Hơn nữa, tôi cho phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào từ bất kỳ và tất cả hồ sơ của tôi mà USCIS có thể cần để xác định tư cách đủ điều kiện của tôi cho yêu cầu nhập cư và cho các tổ chức và cá nhân khác khi cần thiết cho việc quản lý và thực thi luật nhập cư Hoa Kỳ.

4. Chữ ký của người nộp đơn (hoặc chữ ký của người giám hộ, người đại diện hoặc người được chỉ định hợp pháp, nếu có)

Ngày ký (mm/dd/yyyy)

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

v

Part 12. Thông tin liên hệ, xác nhận và chữ ký của phiên dịch viên

A-

Họ tên đầy đủ của phiên dịch viên

1. Họ của phiên dịch viên

Tên của phiên dịch viên

2. Tên doanh nghiệp hoặc tổ chức của phiên dịch viên

Thông tin liên hệ của phiên dịch viên

3. SĐT liên lạc ban ngày của phiên dịch viên

4. SĐT di động của phiên dịch viên (nếu có)

5. Địa chỉ email của phiên dịch viên (nếu có)

Xác nhận và chữ ký của phiên dịch viên

Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật, rằng tôi thông thạo tiếng Anh lẫn , và đã phiên dịch mọi câu trả lời trong đơn đăng ký và hướng dẫn, cũng như phiên dịch câu trả lời của người nộp đơn sang tiếng Anh, người nộp đơn đã thông báo với tôi rằng họ hiểu mọi hướng dẫn, câu hỏi và câu trả lời trong đơn đăng ký.

6. Chữ ký của phiên dịch viên

Ngày ký (mm/dd/yyyy)

Phần 13. Thông tin liên hệ, xác nhận và chữ ký của người lập hồ sơ, nếu người đó không phải là người nộp đơn

Họ tên đầy đủ của người lập hồ sơ

1. Họ của người lập hồ sơ

Tên của người lập hồ sơ

2. Tên doanh nghiệp hoặc tổ chức của người lập hồ sơ

Thông tin liên hệ của người lập hồ sơ

3. SĐT liên lạc ban ngày của người lập hồ sơ

4. SĐT di động của người lập hồ sơ (nếu có)

5. Địa chỉ email của người lập hồ sơ (nếu có)

Xác nhận và chữ ký của người lập hồ sơ

Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật, rằng tôi đã chuẩn bị đơn này theo yêu cầu và có sự đồng ý rõ ràng của người đó, tất cả các câu trả lời và thông tin có trong và được nộp kèm theo đơn đều đầy đủ, trung thực và chính xác và chỉ phản ánh thông tin do người nộp đơn cung cấp. Người nộp đơn đã xem xét các câu trả lời và thông tin và thông báo cho tôi rằng người đó hiểu các câu trả lời và thông tin có trong hoặc được nộp kèm theo đơn.

6. Chữ ký của người lập hồ sơ

Ngày ký (mm/dd/yyyy)

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

v

Phần 14. Thông tin bổ sung

A-

Nếu bạn cần thêm không gian để cung cấp thông tin bổ sung trong đơn này, hãy sử dụng khoảng trống bên dưới. Nếu bạn cần nhiều không gian hơn mức được cung cấp, bạn có thể sao chép trang này để hoàn thành và nộp kèm theo đơn hoặc đính kèm một tờ giấy riêng. Đánh máy hoặc in tên và số A của bạn ở đầu mỗi tờ; ghi rõ **Số Trang**, **Số Phần** và **Số mục** mà câu trả lời của bạn đề cập tới; và ký tên, ghi ngày tháng vào mỗi tờ.

1. Họ | Tên | Tên đệm (nếu có)

2. Trang | Phần | Mục

3. Trang | Phần | Mục

4. Trang | Phần | Mục

5. Trang | Phần | Mục

Không hoàn thành Phần 15. hoặc 16. cho đến khi nhân viên USCIS hướng dẫn bạn làm vậy trong cuộc phỏng vấn.

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS

v

Part 15. Chữ ký tại buổi phỏng vấn

A-

Tôi xin thề (xác nhận) và cam đoan dưới hình phạt khai man theo luật pháp của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ rằng tôi biết nội dung Mẫu đơn N-400 này, Đơn Xin Nhập Tịch, do tôi ký, bao gồm các chỉnh sửa, đều đầy đủ, trung thực và chính xác. Các bằng chứng tôi nộp đều đầy đủ, trung thực và chính xác.

Đã ký tên và tuyên thệ (xác nhận) trước mặt tôi

Tên in hoặc dấu của nhân viên USCIS

Ngày ký (mm/dd/yyyy)

Chữ ký của người nộp đơn

Chữ ký của nhân viên USCIS

Phần 16. Lời tuyên thệ trung thành

Nếu đơn xin nhập tịch của bạn được chấp thuận, bạn sẽ được lên lịch tham dự lễ nhập tịch, tại đó bạn sẽ phải tuyên thệ trung thành ngay trước khi trở thành công dân nhập tịch. Bằng cách ký tên dưới đây, bạn xác nhận sự sẵn lòng tuyên thệ:

Tôi xin tuyên thệ rằng tôi hoàn toàn từ bỏ mọi lòng trung thành và sự tận tụy đối với bất kỳ vị vua, lãnh chúa, quốc gia hoặc chế độ cai trị nước ngoài nào mà trước đây tôi từng là thần dân hoặc công dân;

Tôi cam kết ủng hộ và bảo vệ Hiến Pháp và luật pháp của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ chống lại mọi kẻ thù, cả trong và ngoài nước;

Tôi sẽ trung thành và tận tụy với điều đó;

Tôi sẽ cầm vũ khí chiến đấu thay mặt cho Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ khi luật pháp yêu cầu;

Tôi cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ phi chiến đấu trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ khi luật pháp yêu cầu;

Tôi sẽ thực hiện các công việc có tầm quan trọng quốc gia dưới sự chỉ đạo dân sự khi luật pháp yêu cầu; và

Tôi xin tự nguyện nhận lấy nghĩa vụ này, không hề có chút dè dặt hoặc ý định trốn tránh nào; xin Chúa giúp con.

Chữ ký của người nộp đơn

Ngày ký (mm/dd/yyyy)

DRAFT - DO NOT SUBMIT TO USCIS